

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NGÔ QUYỀN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/DS-ST  
Ngày 28-8-2020  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hà Thị Mão

Bà Lý Thị Thiên Nga

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Diệu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền tham gia phiên tòa:**  
Bà Lương Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 51/2019/TLST- DS ngày 23 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST- DS ngày 10 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng (VCB); địa chỉ trụ sở: Số 198 T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Hải Y; chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng bán lẻ, Ngân hàng Thương mại Cổ phần N chi nhánh Hải Phòng; là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (theo Giấy ủy quyền số 1381/UQ-HPH - HCNS ngày 21/8/2019); có mặt.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Tiến V; nơi ĐKKHKT: Số 46/270 đường Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; hiện đang bị tạm giam tại Trại giam C; địa chỉ: Số 324 đường H, Phường D, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Đỗ Thị Thúy N; nơi cư trú: Số 206 lô GH7, khu đô thị nổi đường L với đường H - C, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 8 năm 2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 25 tháng 10 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phạm Thị Hải Y trình bày:*

Ngày 17/7/2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng chi nhánh Hải Phòng và ông Nguyễn Tiến V đã ký Hợp đồng tín dụng số 234/2017/HĐTD-BDS với số tiền vay: 2.500.000.000 đồng; thời hạn vay: 180 tháng; mục đích vay: Mua đất ở; lãi suất vay: 8,6%/ năm và cố định trong 02 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

Khoản vay được giải ngân dựa trên Thỏa thuận 03 bên số 234/2017/TTBB ngày 17/7/2017 theo đó các bên cùng thỏa thuận: Bên mua và bên bán sẽ ký Hợp đồng chuyển nhượng bất động sản tại phòng công chứng. Sau khi hoàn tất thủ tục công chứng, ngân hàng sẽ giải ngân và chuyển trực tiếp vào tài khoản bên bán.

Sau khi thực hiện thủ tục chuyển nhượng, ngày 21/8/2017 ông Nguyễn Tiến V và ngân hàng ký kết Hợp đồng thế chấp số 234/2017/HĐTC-BDS thế chấp: Quyền sử dụng đất 101,6 m<sup>2</sup> và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ thửa 206 lô GH7, khu đô thị nội đường L với đường H - C, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng được Ủy ban nhân dân quận L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH000149 ngày 18/8/2017 mang tên ông Nguyễn Tiến V.

Ngày 28/6/2018, Ủy ban nhân dân quận L đã cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH000149 ngày 18/8/2017 thành Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH000137 ngày 28/6/2018 mang tên ông Nguyễn Tiến V. Đồng thời Văn phòng đăng ký đất đai quận L đã chuyển toàn bộ nội dung đăng ký thế chấp từ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH000149 ngày 18/8/2017 mang tên ông Nguyễn Tiến V sang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH000137 ngày 28/6/2018 mang tên ông Nguyễn Tiến V.

Quá trình thực hiện hợp đồng, thời gian đầu ông V đã thực hiện thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng, từ tháng 5/2019 ông V vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến tháng 5/2019 ông V đã trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc: 488.818.891 đồng; nợ lãi: 352.057.144 đồng; tổng cộng đã trả: 840.876.035 đồng.

Thực tế căn nhà số 206 lô GH7, khu đô thị nội đường L với đường H - C, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng hiện nay do bà N quản lý sử dụng và có hộ khẩu thường trú tại đây. Khi ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp ông V khai báo tình trạng hôn nhân là độc thân và xuất trình cho ngân hàng Giấy xác nhận độc thân của Ủy ban nhân dân phường C, quận N, thành phố Hải Phòng ký xác nhận. Hiện ông V vi phạm pháp luật về tội phạm ma túy và đang bị tạm giam tại Trại giam C, thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình kiểm tra tài sản thế chấp, ngân hàng được biết ông Nguyễn Tiến V và bà Đỗ Thị Thúy N quan hệ vợ chồng từ năm 2014 và có 02 con chung là Nguyễn Tiến A, sinh ngày 13/3/2015 và Nguyễn Trọng P, sinh ngày 16/11/2017. Đến tháng 8/2018 ông V và bà N mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận L, thành phố Hải Phòng. Việc ông V vay tiền của ngân hàng mua đất xây nhà phục vụ nhu cầu thiết yếu chung cho gia đình nên bà Nga là vợ phải có trách nhiệm liên đới cùng ông V trả nợ cho ngân hàng.

Nay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng đề nghị Tòa án buộc: Ông Nguyễn Tiến V và bà Đỗ Thị Thúy N thanh toán trả nợ cho ngân hàng số tiền (tính đến ngày 09/9/2019) là 2.083.264.826 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 2.011.181.109 đồng, số tiền lãi 72.083.717 đồng) và trả lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đến khi trả hết nợ gốc. Trường hợp ông V và bà N không thanh toán được hết nợ cho ngân hàng thì đề nghị Tòa án tuyên phát mại tài sản đảm bảo cho khoản vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 206 lô GH7, khu đô thị nổi đường L với đường H - C, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng để ngân hàng thu hồi nợ.

*Tại Biên bản lấy lời khai ngày 16/10/2019, bị đơn là ông Nguyễn Tiến V trình bày:*

Ngày 17/7/2017, ông Nguyễn Tiến V và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng chi nhánh Hải Phòng đã ký Hợp đồng tín dụng số 234/2017/HĐTD-BDS với số tiền vay: 2.500.000.000 đồng; mục đích vay: Mua đất ở tại địa chỉ thửa 206, lô GH7, khu đô thị nổi đường L với đường H - C, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng.

Tiếp đến, ngày 21/8/2017 ông Nguyễn Tiến V và ngân hàng ký Hợp đồng thế chấp số 234/2017/HĐTC-BDS thế chấp: Quyền sử dụng đất 101,6 m<sup>2</sup> và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ thửa 206 lô GH7, khu đô thị nổi đường L với đường H - C, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH000149 do Ủy ban nhân dân quận Lê Chân cấp ngày 18/8/2017 mang tên ông Nguyễn Tiến V.

Sau khi mua được đất, ông V xây nhà 05 tầng trên thửa đất đó, đến tháng 12/2017 nhà xây xong thì vợ chồng ông Vinh cùng hai con chuyển về đó sống. Thực tế ông V và bà N chung sống với nhau từ năm 2014 và có hai con chung là Nguyễn Tiến A, sinh ngày 13/3/2015 và Nguyễn Trọng P, sinh ngày 16/11/2017, nhưng đến năm 2018 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận L, thành phố Hải Phòng.

Khi ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp với ngân hàng, ông V cung cấp cho ngân hàng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân

phường C, quận N, thành phố Hải Phòng xác nhận ngày 25/4/2017 với nội dung ông V hiện không có đăng ký kết hôn với ai. Và ông V cũng thừa nhận ngoài số tiền vay của ngân hàng 2.500.000.000 đồng mua đất, số tiền mua đất còn thiếu và tiền xây nhà là tiền của bà N đi vay mượn.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông V đã trả nợ cho ngân hàng số tiền nợ gốc là 488.818.891 đồng và số tiền nợ lãi là 352.057.144 đồng. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng khởi kiện yêu cầu ông V trả nợ cho ngân hàng tổng cộng số tiền tính đến ngày 09/9/2019 là 2.083.264.826 đồng (trong đó số tiền gốc là: 2.011.181.109 đồng; số tiền lãi là: 72.083.717 đồng). Quan điểm của ông V hiện nay đang bị bắt giam về tội ma túy nên không thể trả nợ được, đề nghị ngân hàng cho gia đình ông V trả dần số tiền nợ trên và không đồng ý phát mại tài sản đảm bảo.

*Tại bản tự khai ngày 21 tháng 10 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Thúy N trình bày:*

Bà Đỗ Thị Thúy N hoàn toàn nhất trí với lời trình bày của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng về việc ông Nguyễn Tiến V ký kết hợp đồng tín dụng vay nợ tiền của ngân hàng, ký kết hợp đồng thế chấp, cũng như thời gian trả nợ, số tiền còn nợ. Bà N cũng nhất trí với lời trình bày của ông Nguyễn Tiến V về thời gian chung sống, điều kiện kết hôn và con chung.

Bà Nga và ông Nguyễn Tiến V quan hệ là vợ chồng, lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, đến tháng 8/2018 vợ chồng mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận L, thành phố Hải Phòng. Đến nay, vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Tiến A, sinh ngày 13/3/2015 và Nguyễn Trọng P, sinh ngày 16/11/2017.

Quá trình chung sống, vợ chồng bàn bạc thống nhất vay tiền mua đất xây nhà để ở. Vợ chồng mua mảnh đất tại thửa đất số 206 lô GH7, khu đô thị nội đường L với đường H - C, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng với giá 3.500.000.000 đồng. Do không đủ tiền mua mảnh đất, nên vợ chồng bàn bạc ông V sẽ đứng tên đi vay tiền. Ngày 17/7/2017 ông V ký hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng chi nhánh Hải phòng vay số tiền 2.500.000.000 đồng. Để đảm bảo cho khoản vay, ông V ký kết hợp đồng thế chấp với ngân hàng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại số 206 lô GH7, khu đô thị nội đường L với đường H - C, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng được Ủy ban nhân dân quận Lê Chân cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH000149 ngày 18/8/2017.

Sau khi mua được thửa đất số 206 lô GH7, khu đô thị nổi đường L với đường H - C, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng, vợ chồng tiến hành xây nhà 05 tầng đến đầu năm 2018 hoàn thành thì vợ chồng con cái chuyển về sống. Số tiền xây nhà hết hơn 3 tỷ đồng bà Nga đi vay của bố mẹ đẻ và anh chị em ruột. Tháng 12/2018 ông V bị bắt về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Nay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông V và bà N trả nợ cho ngân hàng tổng cộng số tiền (tính đến ngày 09/9/2019) là 2.083.264.826 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 2.011.181.109 đồng, số tiền lãi 72.083.717 đồng). Quan điểm của bà N như sau: Việc vay nợ của ông V tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng có sự bàn bạc thống nhất của cả hai vợ chồng, mục đích vay tiền là để mua đất xây nhà phục vụ cho nhu cầu chung của gia đình. Do vậy, nhà và đất tại số 206 lô GH7, khu đô thị nổi đường L với đường H - C, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng là tài sản chung của vợ chồng, nên bà N sẽ có trách nhiệm cùng với ông Vinh trả nợ cho ngân hàng. Tuy nhiên, hiện nay ông V vi phạm pháp luật về tội phạm ma túy, bản thân bà N đang nuôi hai con nhỏ kinh tế khó khăn, nên đề nghị ngân hàng xem xét miễn số tiền lãi. Trong trường hợp, vợ chồng không trả được nợ cho ngân hàng, đề nghị Tòa án giải quyết tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng bà Phạm Thị Hải Y vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông V và bà N trả nợ số tiền gốc lãi tính đến ngày xét xử (ngày 28/8/2020) là 2.292.383.435 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 2.011.181.109 đồng; số tiền lãi trong hạn là 280.530.241 đồng; số tiền lãi quá hạn là 672.086 đồng).

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Thúy N trình bày: Ngày 22/7/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm, tuyên án tử hình đối với ông V về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Ông V một mình ký kết hợp đồng tín dụng vay tiền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng mục đích mua đất để xây nhà ở phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của gia đình, nên bà N là vợ nhận trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và nợ lãi cho ngân hàng. Tuy nhiên hiện bà N gặp khó khăn do đang phải nuôi hai con còn nhỏ nên đề nghị ngân hàng miễn số tiền lãi. Về án phí: Bà N tự nguyện nộp thay cho ông Vinh tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn ông Nguyễn Tiến V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng việc thụ lý vụ án cũng như quá trình xây dựng lập hồ sơ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đã thực hiện đầy đủ và đúng các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phía các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã cơ bản thực hiện đầy đủ và đúng các trình tự thủ tục của Bộ

luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng buộc ông Nguyễn Tiến V phải có trách nhiệm trả nợ số tiền gốc lãi tính đến ngày xét xử (ngày 28/8/2020) là 2.292.383.435 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 2.011.181.109 đồng; số tiền lãi trong hạn là 280.530.241 đồng; số tiền lãi quá hạn là 672.086 đồng) và chấp nhận yêu cầu Ngân hàng về việc phát mại tài sản bảo đảm trong trường hợp ông V không trả được nợ; không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc bà Đỗ Thị Thúy N có trách nhiệm liên đới trả nợ vì bà N không ký kết hợp đồng tín dụng. Về án phí: Bị đơn ông V phải nộp 77.847.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Ông Nguyễn Tiến V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Tiến V.

- Về quan hệ tranh chấp:

[2] Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Tiến V và bà Đỗ Thị Thúy N trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng. Các đương sự ký kết hợp đồng tín dụng với mục đích tiêu dùng.

[3] Do vậy, đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung giữa ông Nguyễn Tiến V và bà Đỗ Thị Thúy N.

[4] Ông Nguyễn Tiến V và bà Đỗ Thị Thúy N quan hệ với nhau như vợ chồng từ năm 2014 nhưng không có đăng ký kết hôn và có hai con chung là Nguyễn Tiến A, sinh ngày 13/3/2015 và Nguyễn Trọng P, sinh ngày 16/11/2017. Ngày 08/8/2018 ông V và bà N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận L, thành phố Hải Phòng.

[5] Theo Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, quy định việc giải quyết hậu quả của việc nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn: *“1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát*

*sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của luật này. 2. Trong trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng theo quy định tại khoản 1 điều này nhưng sau đó thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật thì quan hệ hôn nhân được xác lập từ thời điểm đăng ký kết hôn”*

[6] Tại Điều 16 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định về Giải quyết quan hệ tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn như sau: “1. *Quan hệ tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn được giải quyết theo thỏa thuận giữa các bên; trong trường hợp không có thỏa thuận thì giải quyết theo quy định của Bộ luật Dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan.* 2. *Việc giải quyết quan hệ tài sản phải bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của phụ nữ và con; công việc nội trợ và công việc khác có liên quan để duy trì đời sống chung được coi như lao động có thu nhập.*”

[7] Do đó, quan hệ hôn nhân của ông V và bà N được pháp luật công nhận từ thời điểm đăng ký kết hôn là ngày 08/8/2018. Đối với quyền, nghĩa vụ về con chung, tài sản chung giữa ông V và bà N được pháp luật công nhận từ năm 2015. Như vậy, nhà đất tại địa chỉ số 206 lô GH7, khu đô thị nổi đường L với đường H - C, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng là tài sản chung của vợ chồng ông V và bà N.

- Về trách nhiệm liên đới của vợ chồng ông Nguyễn Tiến V và bà Đỗ Thị Thúy N đối với khoản vay tại Hợp đồng tín dụng số 234/2017/HĐTD-BDS ngày 17/7/2017.

[8] Quá trình giải quyết vụ án, ông V và bà N khai thống nhất số tiền 2.500.000.000 đồng vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng chi nhánh Hải Phòng sử dụng vào việc mua đất tại địa chỉ số 206 lô GH7, khu đô thị nổi đường L với đường H - C, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng. Thực tế mảnh đất khi mua với giá 3.500.000.000 đồng, nên khi mua đất ngoài khoản vay của ngân hàng ra thì vợ chồng còn vay của gia đình bà N. Sau khi mua được mảnh đất, vợ chồng thống nhất xây nhà để ở và nguồn tiền xây nhà là tiền của bà N một phần bán xe ô tô Camry, một phần đi vay của bố mẹ đẻ và anh chị em ruột.

[9] Tòa án thu thập tài liệu chứng cứ xác định: Căn nhà tại địa chỉ số 206 lô GH7, khu đô thị nổi đường L với đường H - C, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng được xây dựng hoàn thành vào đầu năm 2018 với kết cấu 05 tầng và có tum. Khi căn nhà xây dựng xong vợ chồng ông V và bà N cùng hai con sinh sống tại đó.

Đến ngày 14/12/2018 ông V bị bắt giữ về tội phạm ma túy và ngày 22/7/2020 Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt ông Vinh mức án tử hình về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

[10] Theo Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình quy định Trách nhiệm liên đới của vợ, chồng như sau: “1. Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 30 hoặc giao dịch khác phù hợp với quy định về đại diện tại các điều 24, 25 và 26 của Luật này. 2. Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới về các nghĩa vụ quy định tại Điều 37 của Luật này”

[11] Và khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng như sau: “Nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình”

[12] Mặt khác, tại khoản 20 Điều 3 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “Nhu cầu thiết yếu là nhu cầu sinh hoạt thông thường về ăn, mặc, ở, học tập, khám bệnh, chữa bệnh và nhu cầu sinh hoạt thông thường khác không thể thiếu cho cuộc sống của mỗi người, mỗi gia đình.”

[13] Từ những căn cứ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử khẳng định bà N biết ông V vay tiền của ngân hàng và biết ông Vinh sử dụng khoản tiền vay đó để mua đất tại địa chỉ số 206 lô GH7, khu đô thị nổi đường L với đường H - C, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng. Và hai vợ chồng thống nhất vay tiền mua đất xây nhà để ở. Mặc dù ông V một mình tham gia giao dịch trong việc vay tiền của Ngân hàng nhưng mục đích vay tiền của ông V phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình thì bà N phải chịu trách nhiệm liên đới cùng với ông V trả nợ cho ngân hàng.

- Về yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn:

+ Xét Hợp đồng tín dụng số 234/2017/HĐTD-BDS ngày 17/7/2017.

[14] Theo Hợp đồng tín dụng này thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng chi nhánh Hải Phòng cho ông Nguyễn Tiến V vay số tiền 2.500.000.000đ (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng) với mục đích tiêu dùng mua đất ở, thời hạn vay là 180 tháng, lãi suất cho vay: 8,6%/năm và cố định trong 02 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

[15] Đây là hợp đồng dân sự hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, nội dung các thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

[16] Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ngân hàng đã thực hiện đầy đủ đúng nghĩa vụ cam kết, còn ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã ký kết. Từ tháng 5/2019 ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, không trả tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.



[17] Khi ký kết hợp đồng tín dụng ông V xuất trình Giấy xác nhận độc thân của Ủy ban nhân dân phường C, quận N, thành phố Hải Phòng ký xác nhận. Do vậy, ngân hàng không có lỗi trong việc ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp với ông V. Thực tế ông V chung sống với bà N như vợ chồng từ năm 2014 nhưng đến ngày 08/8/2018 mới xác lập quan hệ hôn nhân tại Ủy ban nhân dân phường T, quận L, thành phố Hải Phòng.

[18] Ông V vi phạm pháp luật và ngày 22/7/2020 Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử ông V mức án tử hình về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Do vậy, ông V không còn khả năng cải tạo ngoài xã hội để trả nợ cho ngân hàng. Mặt khác, quá trình chung sống bà N có biết và đồng ý cho ông V vay tiền của ngân hàng để mua đất xây nhà ở phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của gia đình. Phía bà N tự nguyện nhận trách nhiệm liên đới cùng ông V trả nợ cho ngân hàng.

[19] Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 410, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự, căn cứ thỏa thuận của hai bên quy định tại Điều 6 của Hợp đồng tín dụng nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng, buộc vợ chồng ông V và bà N phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi như hai bên đã thỏa thuận ký kết tại hợp đồng tín dụng.

[20] Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/8/2020, vợ chồng ông V và bà N phải trả cho Ngân hàng tổng cộng số tiền là: 2.292.383.435 đồng. Trong đó gồm: Nợ gốc là: 2.011.181.109 đồng, nợ lãi trong hạn là: 280.530.241 đồng, nợ lãi quá hạn: 672.085 đồng.

- Về yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ:

+ Xét hợp đồng thế chấp số 234/2017/HĐTC-BDS ngày 21/8/2017

[21] Ngày 21/8/2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng, chi nhánh Hải Phòng và ông Nguyễn Tiến V ký Hợp đồng thế chấp số 234/2017/HĐTC-BDS. Trước khi ký hợp đồng thế chấp, ông V đã làm thủ tục đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh quận L, thành phố Hải Phòng theo quy định của pháp luật.

[22] Tại Điều 2 của Hợp đồng thế chấp xác định tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tất cả các tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 206 lô GH7, khu đô thị nổi đường L với đường H - C, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng.

[23] Tòa án thu thập chứng cứ xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Kết quả thẩm định: Tài sản trên đất là nhà 05 tầng và 01 tum, với diện tích xây dựng 80 m<sup>2</sup>, diện tích sàn: 480 m<sup>2</sup>. Và hiện nay căn nhà do bà Nga cùng hai con, bố mẹ ông V là ông Nguyễn Đình C và bà Phạm Thị B sinh sống, quản lý sử dụng.

[24] Tại khoản 1 Điều 117 Bộ luật Dân sự quy định về điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự khi có đủ các điều kiện: *“Chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập; chủ thể tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội”*

[25] Tại khoản 1 Điều 319 Bộ luật Dân sự quy định về hiệu lực của thế chấp tài sản như sau: *“Hợp đồng thế chấp tài sản có hiệu lực từ thời điểm giao kết, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.”*

[26] Đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hợp đồng thế chấp số 234/2017/HĐTC-BDS được ký kết giữa ngân hàng với ông V có hiệu lực từ thời điểm đăng ký giao dịch thế chấp là ngày 21/8/2017.

[27] Xét Hợp đồng thế chấp được ký giữa chủ sở hữu tài sản ông V với ngân hàng, đã được công chứng chứng thực hợp lệ và được đăng ký giao dịch bảo đảm. Như vậy, Hợp đồng thế chấp được ký kết trên cơ sở tự nguyện và đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng thế chấp số 234/2017/HĐTC-BDS ngày 21/8/2017 là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

[28] Trong trường hợp ông V và bà N không thanh toán được khoản nợ thì phải xử lý phát mại tài sản thế chấp thu nợ cho ngân hàng là cần thiết, có căn cứ và phù hợp với thỏa thuận của hai bên tại Điều 4 Phần các điều khoản chung của Hợp đồng thế chấp, phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 292, Điều 298, Điều 299, Điều 317 và Điều 319 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ngân hàng trong trường hợp ông V và bà N không trả được khoản nợ thì xử lý phát mại toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đã thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ.

- Về án phí:

[29] Ông V, bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tính trên tổng số tiền phải trả cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Chấp nhận sự tự nguyện của bà N nộp án phí thay cho ông V. Cụ thể bà N phải nộp 77.847.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 146, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 410, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 292, Điều 295, Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 319 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 3, Điều 14, Điều 16, Điều 27, khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng.

Buộc ông Nguyễn Tiến V và bà Đỗ Thị Thúy N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng số tiền tính đến hết ngày 28/8/2020 gồm: Nợ tiền gốc là: 2.011.181.109 đồng; nợ tiền lãi trong hạn: 280.530.241 đồng và nợ lãi quá hạn: 672.085 đồng. Tổng cộng là 2.292.383.435 đồng (hai tỷ, hai trăm chín mươi hai triệu, ba trăm tám mươi ba nghìn, bốn trăm ba mươi lăm đồng).

2. Trong trường hợp ông Nguyễn Tiến V và bà Đỗ Thị Thúy N không trả được nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự phát mại các tài sản bảo đảm cho khoản vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 206 lô GH7, khu đô thị nổi đường L với đường H - C, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng được Ủy ban nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CN180596 ngày 28/6/2018 mang tên ông Nguyễn Tiến V.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện của bà N nộp án phí thay cho ông Vinh. Bà Đỗ Thị Thúy N phải nộp 77.847.700 (bảy mươi bảy triệu, tám trăm bốn mươi bảy nghìn, bảy trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.833.000 (ba mươi sáu triệu, tám trăm ba mươi ba nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006042

ngày 23/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

**4. Về quyền kháng cáo:**

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Thúy N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Nguyễn Tiến V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THA DS quận Ngô Quyền;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoài**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận:***

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THA DS quận Ngô Quyền;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoài**